

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH LIÊU  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25/5/2021

“V/v Tranh chấp về Hôn nhân  
và gia đình”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LIÊU – TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Bà Nguyễn Thị Ty.

- Bà Ngô Thị Tươi.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lục Văn Biên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Quang Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc “V/v Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2021/QĐST-HNGĐ 26 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Mai L, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Khu C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh (Vắng mặt; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Lô Tiến M, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Khu C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 28/9/2020, nguyên đơn chị Hoàng Thị Mai L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ yêu cầu như trong đơn khởi kiện và bản tự khai: Chị và anh Lô Tiến M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 23/4/2018 tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là thị trấn B), huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường, sau đó bắt đầu nảy sinh nhiều bất đồng trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn căng thẳng. Khoảng tháng 12/2018 sau khi vợ chồng to tiếng với nhau anh M đã đốt quần áo của chị, đến ngày 10/10/2019 anh M một lần nữa ném hết quần áo của chị và đuổi chị ra khỏi phòng trọ tại: Xóm 8, Thủy Triều, Thủy Nguyễn, Hải Phòng. Kể từ ngày 20/10/2019, vợ chồng chính thức ly thân chị đưa con chị về ông bà ngoại tại thôn L, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh ở cho đến

nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy không còn tình cảm đối với anh M, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Lô Tiến M để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Hoàng Thị Mai L xác nhận có 01 con chung với anh Lô Tiến M là: Lô Ngân G, sinh ngày 18/7/2018, hiện đang sống cùng chị và ông bà ngoại tại thôn L, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Nguyên vọng của chị là được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu G cho đến khi đủ 18 tuổi; chị không yêu cầu anh M cấp dưỡng tiền cho con chung.

Về tài sản chung: Chị L và anh M không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị L và anh M không vay mượn cá nhân, tổ chức nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lô Tiến M trong quá trình giải quyết vụ án không có mặt ở nhà, nhưng đã được triệu tập hợp lệ bằng hình thức tổng đạt các văn bản tố tụng cho người thân thích: Ông Lô Đức D và bà Lý Thị L là bố, mẹ đẻ, kết hợp với niêm yết công khai. Tại biên bản xác minh ngày 19/01/2021 với ông D và bà L thể hiện: ông D, bà L đã thông báo nội dung các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu cho anh M, nhưng anh M cho biết đang đi làm công nhân, công ty không cho nghỉ, anh M còn cho biết không còn tình cảm với chị L, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại các buổi làm việc và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh M không có mặt để Tòa án tiến hành lấy lời khai, cũng như trình bày quan điểm của mình. Do anh M tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa ngày 26 tháng 4 năm 2021, Tòa án đã ban hành quyết định hoãn phiên tòa, ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 25/5/2021.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần và không thực hiện được quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị Hoàng Thị Mai L, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về pháp luật tố tụng: Bị đơn anh Lô Tiến M có địa chỉ nơi cư trú tại: Khu C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, nên yêu cầu xin ly hôn của chị L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 và điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng

dân sự. Anh Lô Tiến M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn chị Hoàng Thị Mai L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn Lô Tiến M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt chị L và anh M theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1,3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa Chị Hoàng Thị Mai L và anh Lô Tiến M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 23/4/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Tình Húc (nay là thị trấn B), huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình chung sống vợ chồng chị L anh M đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do do bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, căng thẳng. Từ đó làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh M đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết việc chị L yêu cầu ly hôn nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do, như vậy thể hiện anh M không có nguyện vọng và biện pháp hòa giải để vợ, chồng đoàn tụ.

Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng theo chị L trình bày cùng với nội dung xác minh tại tổ dân khu phố xác định tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng chị và anh M đã kéo dài, chị L và anh M đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay không ai quan tâm đến ai. Đối chiếu với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh M mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu giải quyết cho ly hôn của chị L là có căn cứ được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị Mai L và anh Lô Tiến M có 01 con chung là: Lô Ngân G, sinh ngày 18/7/2018. Chị L có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cho đến khi đủ 18 tuổi; chị L không yêu cầu anh M cấp dưỡng cho con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung không ai được cản trở.

Hội đồng xét xử xét thấy con chung dưới 36 tháng tuổi, việc giao con chung cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 69; khoản 1, khoản 3 Điều 70; khoản 1, khoản 3 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị L và anh M không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị L và anh không vay mượn cá nhân, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị Mai L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227 và khoản 1,3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Khoản 1 điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Hoàng Thị Mai L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Mai L được ly hôn với anh Lô Tiến M.

2. Về con chung: Giao con chung: Lô Ngân G, sinh ngày 18/7/2018 cho chị Hoàng Thị Mai L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh M không phải cấp dưỡng cho con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Mai L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị L đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng số: 0003809 ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Liêu; Chị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự.
- Chi cục THADS huyện Bình Liêu.
- TAND tỉnh Quảng Ninh.
- VKSND huyện Bình Liêu.
- UBND xã Tình Húc (Nay là thị trấn Bình Liêu), huyện Bình Liêu.
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Thị Hải**